TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240 /2019/HN&GĐ-ST
Ngày:10/ 9/2019
V/v: "Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Thanh Bình.

2. Ông Hoàng Văn Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoằng Hoá: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2015 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Khắc S- sinh năm 1969

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1975.

Đều cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt cả hai bên đương sự.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/8/2019, bản tự khai ngày 26/8/2019, trong quá trình tố tụng , nguyên đơn là anh Lê Khắc S đã trình bày: Tôi (S) và cô Nguyễn Thị H có thời gian tìm hiểu, sau đó được tự nguyện kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2008 nhưng không làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2015 thì cô H mang cả hai con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho tới nay. Nay chúng tôi xét thấy

không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên làm đơn xin Tòa án giải quyết để tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị H.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 19/01/2010 và cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 16/11/2013. Tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con.

Về Tài sản: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu giải quyết

Tại bản khai ngày 26/8/2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hg đã trình bày: Qúa trình hôn nhân như anh Sơn đã khai, chị hoàn toàn thống nhất. Vợ chồng chị chung sống thực tế nhưng không có đăng ký kết hôn, nay đời sống vợ chồng mâu thuẫn, đã ly thân từ 2015 cho đến nay, nên chị cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh Sơn được ly hôn.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như anh S đã khai, từ khi ly thân các cháu đã ở với chị, nay nguyện vọng của chị cũng muốn được nuôi cả hai con không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Tại bản khai ngày 28/8/2019. Các cháu Lê Quang M, Lê Thị Minh T đều có bản khai trình bày nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Hương.

Anh S và chị H nộp cho Tòa án đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, đơn xin được xét xử vắng mặt.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Khắc S và chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu hòa giải, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh S, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó HĐXX căn cứ điều 238 xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[2] Về nội dung và điều luật áp dụng: Anh Lê Khắc S và chị Nguyễn Thị H có đủ điều kiện kết hôn nhưng khi kết hôn từ năm 2008 đã không làm thủ tục đăng ký kết hôn cho đến nay. Qúa trình chung sống anh chị đã có con chung, nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn anh xét thấy không còn tình cảm với vợ nên làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết để anh được ly hôn, yêu cầu này của anh được điều chỉnh bởi khoản 1, khoản 7 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 14,Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội ‘’ kể từ ngày 01/1/2001 trở đi…nam và

nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hônđều không được pháp luật công nhận là vợ chồng''

Do đó, nay anh Sơn xét thấy tình cảm với vợ không còn, anh làm đơn ly hôn và chị Hương cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết, nên áp dụng các quy định của pháp luật, HĐXX tuyên không không nhận là vợ chồng giữa anh Lê Khắc Sơn và chị Nguyễn Thị Hương.

Về con: Anh S và chị H đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Quang Minh, sinh ngày 19/01/2010 và cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 16/11/2013. Cả hai đều có nguyện vọng nuôi cả hai con. HĐXX thấy rằng, lâu nay các cháu ở cùng với mẹ, điều kiện sinh sống đều rất tốt, bản thân các cháu cũng muốn được ở với mẹ cho có anh có em nên cần giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản: Cả hai bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh Lê Khắc S phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1, khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14,Điều 15, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử

- **Về hôn nhân**: Không công nhận là vợ chồng giữa anh Lê Khắc S và chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung**: Công nhận giữa anh S và chị H có hai con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 19/01/2010 và cháu Lê Thị Minh T sinh ngày 16/11/2013.

Giao hai cháu Lê Quang M và Lê Thị Minh Tcho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh S có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Lê Khắc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, anh đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005763 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hoá.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì ng- - ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Anh Lê Khắc S và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật..

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Nga Hoàng Văn Hải Lê Thị Phương Thanh